

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 38/2025/HS-ST

Ngày 02-6-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Quốc Thuần.
- Ông Trương Hoàng Hoa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 5 năm 2025 và ngày 02 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Võ Thành Q (Tên gọi khác: Q1), sinh ngày 06/7/1988, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Số căn cước công dân: 082088010478 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/8/2021; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Thanh H và bà Võ Thị P; Có vợ là Đào Nhã T (đã ly hôn); Có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/11/2023, chuyển tạm giam từ ngày 21/11/2023, đến ngày 19/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh, hiện bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thu T1, sinh ngày 27/4/1994, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Số căn cước công dân: 082194006524 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/7/2022; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Việt H1 và bà Đỗ Thị Thùy V; Chưa có chồng con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/11/2023, chuyển tạm giam từ ngày 21/11/2023, ngày 23/12/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Khắc T2, sinh ngày 18/02/1985, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Số căn cước công dân: 082085022237 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 23/3/2022; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn S và bà Lê Thị Bé H2; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

4. Đặng Văn M, sinh ngày 18/7/1981, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Số căn cước công dân: 082081006532 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 31/12/2021; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Hữu L và bà Phan Thị P1; Có vợ là Nguyễn Thị Kim C; Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thanh T3 (Tên gọi khác: Ú), sinh ngày 01/10/1975, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: D, ấp D, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Số căn cước công dân: 079075014651 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/01/2022; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Bùi Thị Ú; Có vợ là Trần Thị Mỹ L1; Có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Ngày 22/6/2004, Nguyễn Thanh T3 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 68/HSST, đã chấp hành xong và được xóa án tích. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

6. Đặng Quốc T4, sinh ngày 06/01/1986, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Số căn cước công dân: 082086013906 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/8/2021; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Hữu L và bà Phan Thị Kim P2; Có vợ nhưng đã ly hôn; Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Tiên P3, sinh ngày 14/9/1985, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Số căn cước công dân: 082085005175 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 30/8/2021; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị L2; Có vợ là Trần Lê Tuyết N; Có 01 con sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa..

8. Võ Thành X, sinh ngày 01/01/1986, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Số căn cước công dân: 082086001501 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp

ngày 25/4/2021; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thành Í và bà Trần Thị Đ; Có vợ là Nguyễn Thị Huỳnh L3; Có 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

9. Nguyễn Thanh P4, sinh ngày 09/02/1995, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Bác sĩ thú y; Số căn cước công dân: 082095002765 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/4/2022; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh D và bà Lê Thị M1; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

10. Dương Vũ L4, sinh ngày 11/9/1977, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Số căn cước công dân: 082077018094 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/4/2022; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Trần Thị T5; Có vợ là Nguyễn Thị Kim N1; Có 01 con sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, ngày 08/8/2023, Dương Vũ L4 bị Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng do có hành vi đánh bạc (đá gà) trái phép được thua bằng tiền theo Quyết định số 83/QĐ-XPHC, đã đóng phạt ngày 10/8/2023. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

11. Nguyễn Hoài N2, sinh ngày 01/4/1993, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp H, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm nông; Số căn cước công dân: 082093013742 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/5/2022; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành T6 và bà Nguyễn Thị T7; Có vợ là Nguyễn Trương Thiên K; Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

12. Nguyễn Minh T8, sinh ngày 06/02/1990, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp P, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Số căn cước công dân: 082090020210 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/6/2021; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phi L5 và bà Trần Thị P5; Có vợ là Võ Thị Kim T9; Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

13. Mai Văn N3, sinh ngày 27/7/1987, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Số căn cước công dân: 082087014387 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/9/2022; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn N4 và Phan Thị H3; Có vợ là Nguyễn Thị Diệu H4; Có 04 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2024; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Ngày 15/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện

C, tỉnh Tiền Giang ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo, lệnh tạm giam đối với Mai Văn N3 về tội “Đánh bạc”; Ngày 13/12/2024, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự xử phạt N3 03 năm 03 tháng tù. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam P6, tỉnh Tiền Giang và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/11/2023, tại khu đất của Võ Thành Q, Nguyễn Thu T1, Lê Khắc T2 có tổ chức đánh bạc với hình thức đá gà ăn thua bằng tiền, có 11 đối tượng tham gia đánh bạc, gồm: Đặng Văn M, Đặng Quốc T4, Nguyễn Tiên P3, Võ Thành X, Nguyễn Thanh P4, Dương Vũ L4, Mai Văn N3, Nguyễn Hoài N2, Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Minh T8, Lê Thanh T10.

Quá trình điều tra xác định Võ Thành Q là người tổ chức cho các đối tượng đánh bạc với hình thức đá gà ăn thua bằng tiền, mục đích để thu lợi bất chính (thu tiền xâu). Q sử dụng khu đất vườn do Q đứng tên tại ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang làm địa điểm tổ chức đá gà. Quốc liên lạc, móc nối các đối tượng để cấp kèo, đồng thời làm biện và trọng tài để phân định kết quả thắng thua. Q chuẩn bị các công cụ như cân điện tử, bội nhót gà, băng keo, cựa sắt, tấm thẻ sắt dùng mài cựa gà, kính nhử gà để các đối tượng sử dụng. Kết thúc trận gà Q sẽ thu tiền xâu. Q tổ chức đánh bạc còn có Nguyễn Thu T1 (là bạn của Q) và Lê Khắc T2 (là người làm công, giữ vườn và nuôi gà cho Q) phụ giúp. Cụ thể, Q phân công Tho canh cửa, đóng cửa khi có tổ chức đá gà, cảnh giới lực lượng công an. Ngày 11/11/2023, khi các đối tượng đã vào trong sân gà, T2 thấy không còn người bên ngoài nên đóng cửa lại. Việc T2 canh cửa, đóng cửa thì Q không cho tiền mà hàng tháng đã trả tiền lương cho T2. Đối với T1 mang nước đến sân gà để bán cho các đối tượng chơi đá gà. Khi T1 đến, Q kêu T1 ghi kết quả thắng thua các trận đá gà cho Q. Kết thúc mỗi trận, Quốc đọc kết quả cho T1 ghi vào giấy (ghi dấu “+” là thắng, dấu “-” là thua), kèm theo số tiền của mỗi trận gà, kết thúc các trận đá gà trong ngày mới chung tiền thắng thua. Q không hứa hẹn cho tiền hay lợi ích khác cho T1.

Ngày 11/11/2023, sau khi Nguyễn Thanh T3 gọi điện thoại nhờ Nguyễn Minh T8 tìm chỗ đá gà thì T8 liên lạc với Q để hẹn giờ, sau đó T8 hướng dẫn cho Mai Văn N3 và đi chung với Nguyễn Thanh T3 đến sân gà của Q để đánh bạc. Võ Thành Q trực tiếp làm biện và trọng tài đã tổ chức xong 03 trận đá gà có kết quả thắng thua, cụ thể như sau:

* Trận thứ nhất: Gà trắng bên phía Đặng Văn M đá với gà trắng bên phía Mai Văn N3, bên gà M chấp đá ăn 9 (nếu thắng chỉ lấy 90% trên tổng số tiền cược). Cược “đá xỏ” 500.000 đồng, hai bên thỏa thuận cược thêm “đá giao hữu”. Q khai tổng số tiền cá cược của trận gà này là 70.000.000 đồng. M và N3 làm đại diện mỗi bên. Q giao cho M nhận tiền cá cược là 50.000.000 đồng và giao cho N3 nhận tiền cá cược là 10.000.000 đồng. Ngoài ra, còn một số đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ) đặt cược theo bên gà của M hoặc N3, cá cược thông qua Võ Thành Q.

- Bên phía gà của M: M chia tiền cược cho các đối tượng tham gia. M tham gia cược 10.000.000 đồng, Đặng Quốc T4 cược 10.000.000 đồng, Nguyễn Thanh P4 cược số tiền 26.000.000 đồng (trong đó P4 gọi điện video trực tiếp để Võ Thành X xem và cược số tiền 25.000.000 đồng, Dương Vũ L4 tại sân gà nói với P4 cho theo số tiền 1.000.000 đồng). Còn lại 4.000.000 đồng M cho một số người tại sân gà tham gia cược nhưng M không biết họ tên và địa chỉ, những người này không bị công an bắt và khi cược không đưa tiền trước cho M. Nguyễn Tiên P3 là người trông cựa và thả gà.

- Bên phía gà của N3: Ngân chia tiền cược với Nguyễn Hoài N2. Ngân cược 5.000.000 đồng, N2 cược 5.000.000 đồng. N3 là người trông cựa và thả gà.

- Kết quả: Gà bên M thắng nhưng hai bên chưa chung chi tiền thắng thua.

* Trận thứ hai: Gà trắng bên phía Đặng Văn M đá với gà xanh bên phía Nguyễn Thanh T3, hai bên đá đồng, bên nào thắng sẽ được hưởng 100% số tiền cược. Cược “đá xỏ” 500.000 đồng, hai bên thỏa thuận cược thêm “đá giao hữu”. Q khai tổng số tiền cá cược của trận gà này là 60.000.000 đồng. M và T3 làm đại diện mỗi bên. Q giao cho M nhận tiền cá cược là 50.000.000 đồng và giao cho T3 nhận tiền cá cược là 50.000.000 đồng. Ngoài ra, còn một số đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ) đặt cược theo bên gà của M hoặc Tuyền, cá cược thông qua Võ Thành Q.

- Bên phía gà của M: M chia tiền cược cho các đối tượng tham gia. M tham gia cược 10.000.000 đồng, Đặng Quốc T4 cược 10.000.000 đồng, Lê Thanh T10 cược 1.000.000 đồng. Còn lại 29.000.000 đồng M cho một số người tại sân gà tham gia đặt cược nhưng M không biết họ tên và địa chỉ, những người này không bị công an bắt và khi cược không đưa tiền trước cho M. Nguyễn Tiên P3 là người trông cựa và thả gà.

- Bên phía gà của T3: Tuyền chia tiền cược cho các đối tượng tham gia. Tuyền tham gia cược 10.000.000 đồng, số tiền còn lại Tuyền cho một số người tại sân gà tham gia cược nhưng T3 không biết họ tên và địa chỉ, những người này không bị công an bắt và khi cược không đưa tiền trước cho T3. T3 là người trông cựa và thả gà.

- Kết quả: gà bên M thắng nhưng hai bên chưa chung chi tiền thắng thua.

* Trận thứ ba: Gà que bên phía Đặng Văn M đá với gà xám bên phía Nguyễn Thanh T3, hai bên đá đồng, bên nào thắng sẽ được hưởng 100% số tiền đặt cược. Cược “đá xỏ” 500.000 đồng, hai bên thỏa thuận cược thêm “đá giao hữu”. Q khai tổng số tiền cá cược của trận gà này là 73.000.000 đồng. M và T3 làm đại diện mỗi bên. Q giao cho M nhận tiền cá cược là 50.000.000 đồng và giao cho T3 nhận tiền cá cược là 50.000.000 đồng. Ngoài ra, còn một số đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ) đặt cược theo bên gà của M hoặc Tuyền, cá cược thông qua Võ Thành Q.

- Bên phía gà của M: M chia tiền cược cho các đối tượng tham gia. M tham gia cược 10.000.000 đồng, Đặng Quốc T4 tham gia cược 10.000.000 đồng, Nguyễn Thanh P4 cược số tiền 25.000.000 đồng (trong đó P4 gọi điện video quay trực tiếp để Võ Thành X cược số tiền 15.000.000 đồng, còn 10.000.000 đồng thì P4 nhận

cược của một số đối tượng tại sân gà nhưng không rõ họ tên, địa chỉ. Còn lại 5.000.000 đồng M cho một số người tại sân gà tham gia cược theo nhưng M không biết họ tên và địa chỉ, những người này không bị công an bắt và khi cược không đưa tiền trước cho M. Nguyễn Tiên P3 là người trông cựa và thả gà.

- Bên phía gà của T3: Tuyền chia tiền cược cho các đối tượng tham gia. Tuyền tham gia cược 10.000.000 đồng, số tiền còn lại Tuyền cho một số người tại sân gà tham gia cược nhưng T3 không biết họ tên và địa chỉ, những người này không bị công an bắt và khi cược không đưa tiền trước cho T3. T3 là người trông cựa và thả gà.

- Kết quả: Gà bên M thắng nhưng hai bên chưa chung chi tiền thắng thua.

Võ Thành Q và các đối tượng thống nhất sau khi tổ chức đá xong các trận gà thì mới tổng kết thắng thua và chung chi tiền. Tuy nhiên khi vừa đá xong trận gà thứ ba thì lực lượng công an đến kiểm tra, lập biên bản vụ việc và thu giữ các vật chứng liên quan. Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đá gà ăn thua bằng tiền trong ngày 11/11/2023.

Như vậy, số tiền tổ chức đánh bạc và số tiền đánh bạc chứng minh được như sau:

* Trận gà thứ nhất:

- Số tiền tổ chức đánh bạc của Võ Thành Q là: 70.000.000 đồng (tiền cược của bên thắng) + 63.000.000 đồng (tiền cược của bên thua) = 133.000.000 đồng.

- Số tiền đánh bạc:

+ Đặng Văn M đại diện cánh gà nhận số tiền cược 50.000.000 đồng từ Q nên số tiền đánh bạc của M là 50.000.000 đồng.

+ Đặng Quốc T4, Nguyễn Thanh P4, Võ Thành X, Dương Vũ L4 khai cá cược không biết tổng số tiền cá cược nên số tiền đánh bạc của T4 là 10.000.000 đồng, của Thanh P4 và X là 25.000.000 đồng, của L4 là 1.000.000 đồng.

+ Mai Văn N3 và Nguyễn Hoài N2 cược chung với nhau 10.000.000 đồng, khi cá cược không biết tổng số tiền cá cược. Trận này gà bên M chấp đá ăn 9 và thắng, N3 và Nguyễn khai đã đưa 9.500.000 đồng (500.000 đồng tiền “đá xỏ” + 9.000.000 đồng tiền cá cược thua) cho một người không rõ họ tên trong sân gà. Nên số tiền đánh bạc của N3 và N2 là 9.500.000 đồng.

* Trận gà thứ hai:

- Số tiền tổ chức đánh bạc của Võ Thành Q là: 60.000.000 đồng (tiền cược của bên thắng) + 60.000.000 đồng (tiền cược của bên thua) = 120.000.000 đồng.

- Số tiền đánh bạc:

+ Đặng Văn M và Nguyễn Thanh T3 đại diện mỗi cánh gà nhận số tiền cược 50.000.000 đồng từ Q nên số tiền đánh bạc của M là 50.000.000 đồng, của T3 là 50.000.000 đồng.

+ Đặng Quốc T4 khi cá cược không biết tổng số tiền cá cược nên số tiền đánh bạc của T4 là 10.000.000 đồng.

* Trận gà thứ ba:

- Số tiền tổ chức đánh bạc của Võ Thành Q là: 73.000.000 đồng (tiền cược của bên thắng) + 73.000.000 đồng (tiền cược của bên thua) = 146.000.000 đồng.

- Số tiền đánh bạc:

+ Đặng Văn M và Nguyễn Thanh T3 đại diện mỗi cánh gà nhận số tiền cược 50.000.000 đồng từ Q nên số tiền đánh bạc của M là 50.000.000 đồng, của T3 là 50.000.000 đồng.

+ Đặng Quốc T4, Nguyễn Thanh P4 và Võ Thành X khi cá cược không biết tổng số tiền cá cược nên số tiền đánh bạc của T4 là 10.000.000 đồng, của Thanh P4 và X là 15.000.000 đồng.

Tiền thu lợi bất chính (tiền xâu) được Võ Thành Q và các đối tượng thỏa thuận như sau: các đối tượng cá cược 1.000.000 đồng thì Q sẽ lấy 50.000 đồng tiền xâu. Như vậy, tiền thu lợi bất chính của trận gà thứ nhất (tiền cược 70.000.000 đồng) là 3.150.000 đồng, trận gà thứ hai (tiền cược 60.000.000 đồng) là 3.000.000 đồng, trận gà thứ ba (tiền cược 73.000.000 đồng) là 3.650.000 đồng. Tổng cộng số tiền thu lợi bất chính là 9.800.000 đồng, nhưng do các đối tượng chưa chung chi tiền thắng thua nên Q chưa lấy số tiền này.

- Kết luận giám định số 37/KL-KTHS (Đ2) ngày 17/01/2024 và số 164/KL-KTHS (Đ2) ngày 05/02/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh T kết luận tổng số tiền 336.600.000 đồng thu giữ trong vụ án đều là tiền thật.

- Kết luận giám định số 313/KL-KTHS ngày 15/4/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh T kết luận: Trong các điện thoại thu giữ của Võ Thành Q và Nguyễn Thu T1 có nhật ký cuộc gọi, tin nhắn SMS, tin nhắn Zalo, tin nhắn Facebook, tin nhắn V1 và tin nhắn Whatsapp Messenger. Trong đó, điện thoại của Q có chứa thông tin liên lạc với các đối tượng đánh bạc.

- Kết luận giám định số 778/KL-KTHS ngày 09/9/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh T kết luận: Trong các điện thoại thu giữ của Đặng Văn M, Đặng Quốc T4 và Nguyễn Hoài N2 có nhật ký cuộc gọi và tin nhắn nhưng không liên quan đến hành vi đánh bạc vào ngày 11/11/2023.

- Kết luận giám định số 209/KL-KTHS (Đ2) ngày 08/02/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh T kết luận:

+ Xe ô tô màu đen, biển số 52F – 2815: số khung RL4XW43G179219473 trước và sau giám định không đổi; số máy trước giám định bị rỉ sét, sau giám định 647862x-1TR (x là ký hiệu chữ số bị rỉ sét không đọc được).

+ Còn lại các xe ô tô và xe mô tô hai bánh thu giữ trong vụ án: số khung, số máy trước và sau giám định không đổi.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKSCG ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố:

Bị cáo Võ Thành Q, Nguyễn Thu T1 và Lê Khắc T2 về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đặng Văn M, Nguyễn Thanh T3 về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Tiên P3, Nguyễn Minh T8, Đặng Quốc T4, Nguyễn Thanh P4, Võ Thành X, Dương Vũ L4, Mai Văn N3 và Nguyễn Hoài N2 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đồng phạm tham gia đánh bạc (đá gà) cùng nhau là Đặng Văn M và Nguyễn Tiên P3; Nguyễn Thanh P4 và Võ Thành X; Mai Văn N3 và Nguyễn Hoài N2.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện C giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Thành Q, Nguyễn Thu T1 và Lê Khắc T2 phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Đặng Văn M, Nguyễn Thanh T3 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Tiên P3, Nguyễn Minh T8, Đặng Quốc T4, Nguyễn Thanh P4, Võ Thành X, Dương Vũ L4, Mai Văn N3 và Nguyễn Hoài N2 phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Thành Q số tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thu T1 số tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Khắc T2 số tiền 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn M 02 năm – 03 năm cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung số tiền 50.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54, Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T3 02 – 03 năm cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung số tiền 50.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54, Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Quốc T4 số tiền 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiên P3 số tiền 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Thành X số tiền 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P4 số tiền 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Vũ L4 số tiền 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N2 số tiền 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T8 số tiền 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Mai Văn N3 số tiền 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại:

+ Bị cáo Q: 01 điện thoại bàn phím Nokia màu đen do đây là tài sản cá nhân của bị cáo.

+ Bị cáo M: 01 điện thoại di động bàn phím hiệu N5 màu đen.

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án của:

+ Bị cáo Q: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 72C1 - 087.04.

+ Bị cáo M: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda loại Dream biển số 63F4 - 7327; Số tiền 11.300.000 đồng; 01 điện thoại cảm ứng hiệu Samsung màu trắng.

+ Bị cáo T3: Số tiền 4.860.000 đồng do đây là tiền cá nhân của bị cáo T3.

+ Bị cáo T4: 01 điện thoại cảm ứng hiệu Iphone 11; 01 điện thoại cảm ứng hiệu Iphone 12 Promax.

+ Bị cáo N2: 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone 13 Promax; Số tiền 4.500.000 đồng.

+ Bị cáo N3: Số tiền 500.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 cái cân điện tử; 02 cái bọ nhốt gà bằng kim loại; 45 cuộn băng keo; 28 cặp cửa sắt; 04 tấm thẻ sắt dùng mài cửa gà; 01(Một) tấm kính nhữ gà;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với:

+ 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh của bị cáo Q do điện thoại này có chứa tin nhắn, số điện thoại liên lạc với các đối tượng đánh bạc.

+ Số tiền 25.300.000 đồng của bị cáo T4. Số tiền này T4 sử dụng vào mục đích đánh bạc.

+ Số tiền 20.000.000 đồng của bị cáo T3 do T3 sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, các bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Các bị cáo có lời nói sau cùng: Các bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/11/2023, tại ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang, các bị cáo Võ Thành Q, Nguyễn Thu T1 và Lê Khắc T2 có hành vi tổ chức đánh bạc trái phép bằng hình thức đá gà ăn thua

bằng tiền, mục đích để thu lợi bất chính (tiền xâu). Q chuẩn bị các dụng cụ như cân điện tử, băng keo, cựa sắt, kính nhữ gà, sau đó làm biện để cấp độ và làm trọng tài. Q phân công Tho cảnh giới, đóng cửa và T1 phụ ghi kết quả thắng thua của các trận đá gà. Ngày 11/11/2023, Q đã tổ chức đá xong 03 trận gà, các bị cáo tham gia đánh bạc gồm Nguyễn Hoài N2, Mai Văn N3, Nguyễn Thanh T3, Đặng Văn M, Đặng Quốc T4, Nguyễn Thanh P4, Nguyễn Tiên P3, Võ Thành X, Dương Vũ L4 và Nguyễn Minh T8. Tổng số tiền cá cược chứng minh được trong trận thứ nhất là 95.500.000 đồng, trận thứ hai là 110.000.000 đồng và trận thứ ba là 125.000.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính của Q là 9.800.000 đồng.

Do đó, các bị cáo Võ Thành Q, Nguyễn Thu T1 và Lê Khắc T2 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Đặng Văn M, Nguyễn Thanh T3 cá cược với số tiền từ 50.000.000 đồng trở lên nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Tiên P3, Nguyễn Minh T8, Đặng Quốc T4, Nguyễn Thanh P4, Võ Thành X, Dương Vũ L4, Mai Văn N3 và Nguyễn Hoài N2 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đối tượng Lê Thanh T10 một mình tham gia đánh bạc trong trận gà thứ hai với số tiền 1.000.000 đồng. T10 không biết tổng số tiền cá cược là bao nhiêu và chưa có tiền án, tiền sự, nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với T10 trong vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T10 là phù hợp quy định của pháp luật.

Đặng Văn M, Mai Văn N3 và Nguyễn Thanh T3 đến sân gà của Võ Thành Q để tham gia đánh bạc và đại diện các cánh gà để thỏa thuận tiền cá cược từ Q. Đồng thời, M, N3 và T3 không rủ rê, lôi kéo các đối tượng tham gia đánh bạc từ trước, không thu lợi bất chính từ việc đánh bạc của người tham gia và không thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc của Q. Do đó, không xem xét hành vi tổ chức đánh bạc đối với Đặng Văn M, Mai Văn N3 và Nguyễn Thanh T3.

Võ Thành Q chuẩn bị công cụ dùng để đá gà, liên lạc, móc nối các đối tượng để cấp kèo, đồng thời làm biện, trọng tài để phân định kết quả thắng thua. Q thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc (đá gà). Mặt khác, các đối tượng tham gia đánh bạc với hình thức đối kháng giữa hai bên cánh gà, thông qua trọng tài là Q. Quá trình điều tra xác định không đối tượng nào cá cược với Q. Do đó, không xem xét xử lý Võ Thành Q về hành vi “Đánh bạc”.

Võ Thành Q khai ngoài lần tổ chức đá gà bị lực lượng công an bắt vào ngày 11/11/2023, Q còn tổ chức đá gà khoảng 2-3 lần trước đó. Tuy nhiên Q không nhớ tổ chức vào ngày nào, bao nhiêu trận, có ai tham gia và số tiền cá cược bao nhiêu nên không có căn cứ xử lý đối với Q.

Võ Thành Q có thu nhập từ việc bán kiêng, không lấy tài sản thu nhập bất chính do phạm tội mà có làm nguồn sống chính nên không phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

Võ Thành Q khai vào ngày 11/11/2023 có đối tượng tên T11 tham gia đá hàng sáo 02 trận gà, kết quả thắng 01 trận, thua 01 trận nhưng Q không rõ họ tên, địa chỉ của T11. Cơ quan điều tra không làm việc được nên không có căn cứ xử lý. Đối với các đối tượng tham gia đá gà nhưng không rõ họ tên, địa chỉ, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm việc được có căn cứ sẽ xử lý sau.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi nêu trên của Võ Thành Q, Nguyễn Thu T1 và Lê Khắc T2 đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Đặng Văn M, Nguyễn Thanh T3 đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Tiên P3, Nguyễn Minh T8, Đặng Quốc T4, Nguyễn Thanh P4, Võ Thành X, Dương Vũ L4, Mai Văn N3 và Nguyễn Hoài N2 đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điểm c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên;

d) Có tổ chức nơi cầm cố tài sản cho người tham gia đánh bạc; có lắp đặt trang thiết bị phục vụ cho việc đánh bạc hoặc phân công người canh gác, người phục vụ khi đánh bạc; sắp đặt lối thoát khi bị vây bắt, sử dụng phương tiện để trợ giúp cho việc đánh bạc;”

Khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên;”

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quản lý trật tự công cộng của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, góp phần làm tăng tệ nạn đánh bạc trong xã hội cũng như làm phát sinh các tội phạm khác. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rằng đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật, các bị cáo có nghề nghiệp ổn định nhưng lại không tự lao động tạo ra tài sản, thu nhập góp phần phát triển kinh tế gia đình mà cố ý tụ tập đánh bạc mục đích ăn thua bằng tiền nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của các bị cáo và phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, cần phải có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Q, T1, T2, M, T4, T3, Tiên P3, Thanh P4 và X phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo N2, T8, N3 và L4 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Q, T1, T2, T4, Tiên P3, X, Thanh P4, L4, N2, T8, N3 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nguyên và T8 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Q là lao động chính trong gia đình, đã ly hôn vợ, đang phụ cấp nuôi hai con và nuôi dưỡng mẹ là người cao tuổi nên đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Q theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Q, T1, T2, T4, Tiên P3, X, Thanh P4, L4, N2, T8, N3 có địa chỉ cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền theo quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo M và T3 đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo M đã có thành tích xuất sắc trong công tác an sinh xã hội năm 2024 được Ủy ban Mặt trận T14 huyện Gò Công T12 tặng giấy khen ngày 05/5/2025 theo Quyết định số 90/QĐ-MTTQ-UB ngày 05/5/2025 đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo M là cháu nội của liệt sĩ là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T3 đã có thành tích xuất sắc trong công tác an sinh xã hội năm 2024 được Ủy ban Mặt trận T14 huyện Gò Công T12 tặng giấy khen ngày 05/5/2025 theo Quyết định số 90/QĐ-MTTQ-UB ngày 05/5/2025, đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống hạn mặn trên địa bàn xã P năm 2024 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P tặng giấy khen ngày 17/6/2024 theo Quyết định số 32/QĐ-UBND, đã hoàn thành xuất sắc trong công tác hỗ trợ kinh phí xây dựng nông thôn mới xã P

năm 2023 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P tặng giấy khen ngày 24/11/2023 theo Quyết định số 168/QĐ-UBND đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T3 là người có nguồn thu nhập chính trong gia đình là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo M và bị cáo T3 có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên căn cứ vào khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Bị cáo M và bị cáo T3 có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có thu nhập, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa.

[6] Về nhân thân:

Ngày 13/12/2024, bị cáo N3 bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự xử phạt Ngăn 03 năm 03 tháng tù về hành vi đánh bạc vào tháng 6 năm 2024.

Bị cáo L4 có 01 tiền sự, ngày 08/8/2023, Dương Vũ L4 bị Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng do có hành vi đánh bạc (đá gà) trái phép được thua bằng tiền theo Quyết định số 83/QĐ-XPHC, đã đóng phạt ngày 10/8/2023.

Ngày 22/6/2004, Nguyễn Thanh T3 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 68/HSST, đã chấp hành xong và được xóa án tích.

- Đồng phạm:

Các bị cáo Q, T1, T2 là đồng phạm. Q có vai trò là người chủ mưu và người thực hành. Các bị cáo T1 và T2 có vai trò là người giúp sức.

Các bị cáo Đặng Văn M và Nguyễn Tiên P3; Nguyễn Thanh P4 và Võ Thành X; Mai Văn N3 và Nguyễn Hoài N2 là đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo cùng là người thực hiện hành vi phạm tội và có vai trò ngang nhau.

Các bị cáo N2, N3, T3, M, T4, X và L4 trực tiếp đánh bạc. Tiên Phong, Thanh P4 và T8 là người giúp sức.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*” và tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*” do đó, các bị cáo Q, T1, T2, T4, Tiên P3, X, Thanh P4, L4, N2, T8, N3 có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo M và T3. Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 50.000.000 đồng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về vật chứng:

Trả lại:

- Bị cáo Q 01 điện thoại bàn phím Nokia màu đen; 01 (Một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 72C1 - 087.04 do đây là tài sản cá nhân của bị cáo Q.

- Bị cáo M: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda loại Dream biển số 63F4 - 7327; 01 điện thoại cảm ứng hiệu Samsung màu trắng; 01 điện thoại di động bàn phím hiệu Nokia màu đen do đây là tài sản cá nhân của bị cáo M, không liên quan đến việc đánh bạc.

- Bị cáo T4: 01 điện thoại cảm ứng hiệu Iphone 11; 01 điện thoại cảm ứng hiệu Iphone 12 Promax do đây là tài sản cá nhân của bị cáo T4, không liên quan đến việc đánh bạc.

- Bị cáo N2: 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone 13 Promax do đây là tài sản cá nhân của bị cáo N2, không liên quan đến việc đánh bạc.

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án của:

- Bị cáo N2: Số tiền 4.500.000 đồng.

- Bị cáo T3: Số tiền 4.860.000 đồng.

- Bị cáo N3: Số tiền 500.000 đồng.

- Bị cáo M: Số tiền 11.300.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 cái cân điện tử; 02 cái bội nhót gà bằng kim loại; 45 cuộn băng keo; 28 cặp cựa sắt; 04 tấm thẻ sắt dùng mài cựa gà; 01 tấm kính nhữ gà;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với:

- 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh của bị cáo Q do điện thoại này có chứa tin nhắn, số điện thoại mà vị cáo liên lạc với các đối tượng đánh bạc.

- Số tiền 25.300.000 đồng của bị cáo T4 do số tiền này bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Số tiền 20.000.000 đồng của bị cáo T3 do bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đối với 01 (Một) xe mô tô biển số 63B6 – 116.63 do bà Phạm Thị B1, sinh năm 1969, ngụ số I Tết Mậu Thân, khu phố D, Phường C, Thành phố G, tỉnh Tiền Giang đứng tên chủ sở hữu đã bán xe cho một người không rõ họ tên, địa chỉ và không làm thủ tục sang tên. Hiện bà B1 không có yêu cầu gì. Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe trên để xác minh, xử lý sau.

[9] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với nhân thân và hành vi của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[10] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Võ Thành Q, Nguyễn Thu T1 và Lê Khắc T2 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn M, Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Tiên P3, Nguyễn Minh T8, Đặng Quốc T4, Nguyễn Thanh P4, Võ Thành X, Dương Vũ L4, Mai Văn N3 và Nguyễn Hoài N2 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Thành Q số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng), thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thu T1 số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Khắc T2 số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn M 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh T nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo. Giao bị cáo M cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo M có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo M. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo M. Phạt bổ sung bị cáo M số tiền 50.000.000 đồng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T3 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh T nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo. Giao bị cáo T3 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo T3. Gia đình bị cáo T3 có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân xã Đ trong việc giám sát, giáo dục đó. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T3. Phạt bổ sung bị cáo T3 số tiền 50.000.000 đồng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Quốc T4 số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiên P3 số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Thành X số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P4 số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Vũ L4 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N2 số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T8 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Mai Văn N3 số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại:

+ Bị cáo Q 01 (Một) điện thoại bàn phím Nokia màu đen; 01 (Một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 72C1 - 087.04.

+ Bị cáo M: 01 (Một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda loại Dream biển số 63F4 - 7327; 01 điện thoại cảm ứng hiệu Samsung màu trắng; 01 điện thoại di động bàn phím hiệu N5 màu đen.

+ Bị cáo T4: 01 (Một) điện thoại cảm ứng hiệu Iphone 11; 01 (Một) điện thoại cảm ứng hiệu Iphone 12 Promax.

+ Bị cáo N2: 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone 13 Promax;

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án của:

+ Bị cáo N2: Số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm đồng) được niêm phong trong bì thư ký hiệu G, có chữ ký của Trịnh Thúy L6 và Nguyễn Thanh T13, hình dấu tròn của Phòng K1 - Công an tỉnh T.

+ Bị cáo T3: Số tiền 4.860.000 đồng (Bốn triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng) được niêm phong trong 02 bì thư ký hiệu E1 và E2, có chữ ký của Trịnh Thúy L6 và Nguyễn Thanh T13, hình dấu tròn của Phòng K1 - Công an tỉnh T.

+ Bị cáo N3: Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) được niêm phong trong bì thư ký hiệu H, có chữ ký của Trịnh Thúy L6 và Nguyễn Thanh T13, hình dấu tròn của Phòng K1 - Công an tỉnh T.

+ Bị cáo M: Số tiền 11.300.000 đồng (Mười một triệu ba trăm nghìn đồng) được niêm phong trong bì thư ký hiệu J, có chữ ký của Trịnh Thúy L6 và Nguyễn Thanh T13, hình dấu tròn của Phòng K1 - Công an tỉnh T.;

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (Một) cái cân điện tử; 02 (Hai) cái bội nhót gà bằng kim loại; 45 (Bốn mươi lăm) cuộn băng keo; 28 (Hai mươi tám) cặp cựa sắt; 04 (Bốn) tấm thẻ sắt dùng mài cựa gà; 01 (Một) tấm kính nhữ gà.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với:

+ 01 (Một) điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh của bị cáo Q.

+ Số tiền 25.300.000 đồng (Hai mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng) của bị cáo T4 được niêm phong trong bì thư ký hiệu D, có chữ ký của Trịnh Thúy L6 và Nguyễn Thanh T13, hình dấu tròn của Phòng K1 - Công an tỉnh T.

+ Số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) của bị cáo T3 được niêm phong trong 02 bì thư ký hiệu E1 và E2, có chữ ký của Trịnh Thúy L6 và Nguyễn Thanh T13, hình dấu tròn của Phòng K1 - Công an tỉnh T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/5/2025)

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND h. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS h. Chợ Gạo;
- Phân trại Tạm giam khu vực thành phố Mỹ Tho;
- Công an tỉnh Tiền Giang;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Huyền Ni